

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM**

Số: 01 /BB-ĐHĐCĐ-VPC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Thọ, ngày 15 tháng 11 năm 2025

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM**

Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 15 tháng 11 năm 2025 tại xóm Bến Cuối, xã Liên Sơn, tỉnh Phú Thọ, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty được tiến hành với các nội dung sau:

A. Tên, địa chỉ, trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM
2. Mã số doanh nghiệp: 0101601945
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 25 tháng 03 năm 2025 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.
4. Địa chỉ: Tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội.

B. Thành phần tham dự, tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

I. Thành phần tham dự

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 15/08/2025 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

2. Các ông/bà là thành viên HĐQT, thành viên BKS; Ban Giám đốc, Kế toán trưởng; Trưởng phòng các phòng chức năng Công ty.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

1. Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trưởng Ban thẩm tra thông tin cổ đông thay mặt cho Ban kiểm tra thông tin cổ đông trình bày Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự Đại hội.

- Tính đến thời điểm 15h00 ngày 15 tháng 08 năm 2025, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam có số vốn điều lệ là 56.250.000.000 đồng, chia ra làm 5.625.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

- Tính đến thời điểm 8h30 ngày 15/11/2025, số cổ đông và người được ủy quyền đại diện đến tham dự Đại hội là 04 người, đại diện cho 3.986.040 cổ phần có quyền biểu

quyết, số phiếu biểu quyết là 3.986.040 phiếu, đạt tỷ lệ 70,86% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

C. Nội dung và diễn biến Đại hội

I. Phần khai mạc đại hội

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh thay mặt cho Ban tổ chức điều hành Đại hội thực hiện nghi thức chào cờ. Sau đó thực hiện tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh thay mặt Ban tổ chức trình bày toàn văn Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Theo quy định của Điều lệ Công ty, ông Nguyễn Đình Chiến - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa mời ông Nguyễn Đình Công – Giám đốc Công ty cùng tham gia làm đồng Chủ tọa. Ông Nguyễn Đình Chiến phát biểu khai mạc Đại hội.

4. Chủ tọa Đại hội Thông qua Báo cáo kết quả thẩm tra tư các cổ đông.

- Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

5. Chủ tọa giới thiệu và thông qua Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua gồm:

* Tổ thư ký (gồm 02 thành viên)

- Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Tổ trưởng

- Bà Vũ Thị Hiền

Tổ viên

- Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

* Thành phần Ban kiểm phiếu (gồm 03 thành viên):

- Bà Phạm Thị Lan Hương

Trưởng ban kiểm phiếu;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thành viên;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

Thành viên.

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

6. Chủ tọa thay mặt đoàn chủ tọa đề nghị Đại hội thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

- Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

7. Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội gồm những nội dung chính sau: Chi tiết chương trình Đại hội được đính kèm.

- Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

II. Nội dung chính Đại hội

II.1 Các Báo cáo, tờ trình trình bày tại Đại hội

1. Ông Nguyễn Đình Công – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 27/BC-BGD ngày 20/10/2025 của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025;

(Văn bản báo cáo trình bày tại Đại hội được đính kèm).

2. Ông Nguyễn Đình Chiến – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 28/BC-HĐQT-VPC ngày 20/10/2025 về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025;

(Văn bản báo cáo trình bày tại Đại hội được đính kèm).

3. Bà Nguyễn Thị Vân Anh -Thay mặt Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 29/BC-BKS-VPC ngày 23/10/2025 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

(Văn bản báo cáo trình bày tại Đại hội được đính kèm).

4. Bà Phạm Thị Lan Hương – Kế toán trưởng Công ty trình bày các tờ trình:

- Tờ trình số 06/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Tờ trình số 07/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Tờ trình số 08/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v bổ sung ngành nghề và thay đổi trụ sở kinh doanh của Công ty;
- Tờ trình số 09/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

5. Ông Nguyễn Đình Công – Giám đốc Công ty trình bày các tờ trình:

- Tờ trình số 10/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v thông qua phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe;
- Tờ trình số 11/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v thông qua phương án thanh lý tài sản cố định;
- Tờ trình số 12/TTr-VPC ngày 27/10/2025 v/v miễn nhiệm, điều chỉnh số lượng, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty;
- Tờ trình số 13/TTr-VPC ngày 27/10/2025 v/v miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty;

(Văn bản tờ trình trình bày tại Đại hội được đính kèm).

6. Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết bằng phiếu biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội nêu trên.

7. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh – Đại diện Ban tổ chức trình bày Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/BKS Công ty.



7. Chủ tọa Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty.
8. Chủ tọa Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT/BKS Công ty.
9. Bà Phạm Thị Lan Hương – Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn Đại hội bầu cử thành viên HĐQT, BKS. Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT/BKS.

II.2. Thảo luận tại Đại hội

Không có ý kiến.

II.3. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

1. Nội dung biểu quyết 1: Báo cáo số 27/BC-BGĐ ngày 20/10/2025 của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết
- Tỷ lệ biểu quyết:
 - + Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;
 - + Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;
 - + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;
 - + Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;
 - + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;
 - + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;
- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

2. Nội dung biểu quyết 2: Báo cáo số 28/BC-HĐQT-VPC ngày 20/10/2025 của HĐQT về hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết
- Tỷ lệ biểu quyết:
 - + Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;
 - + Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

3. Nội dung biểu quyết 3: Báo cáo số 29/BC-BKS-VPC ngày 23/10/2025 của BKS về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

4. Nội dung biểu quyết 4: Tờ trình số 06/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

5. Nội dung biểu quyết 5: Tờ trình số 07/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nội dung biểu quyết 6: Tờ trình số 08/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v bổ sung ngành nghề và thay đổi trụ sở kinh doanh của Công ty;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

7. Nội dung biểu quyết 7: Tờ trình số 09/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v chỉ trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

8. Nội dung biểu quyết 8: Tờ trình số 10/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v thông qua phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;



+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

9. Nội dung biểu quyết 9: Tờ trình số 11/TTr-VPC ngày 23/10/2025 v/v thông qua phương án nội dung thanh lý tài sản cố định;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

10. Nội dung biểu quyết 10: Tờ trình số 12/TTr-VPC ngày 27/10/2025 v/v miễn nhiệm, điều chỉnh số lượng, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

11. Nội dung biểu quyết 11: Tờ trình số 13/TTr-VPC ngày 27/10/2025 v/v miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty;

- Hình thức biểu quyết: Phiếu biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

12. Nội dung biểu quyết 12: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/BKS Công ty

- Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

13. Nội dung biểu quyết 13: Thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty

- Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

14. Nội dung biểu quyết 14: Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT

- Hình thức biểu quyết: Phiếu bầu cử

- Tổng số phiếu phát ra: 3.986.040 Phiếu biểu quyết

- Tổng số phiếu thu về: 3.986.040 Phiếu biểu quyết

- Số phiếu hợp lệ: 3.986.040 Phiếu biểu quyết

- Số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu biểu quyết

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Vương Quốc Huy	3.986.040

Ông Vương Quốc Huy đã trúng cử vào HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Năng lượng Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030.

15. Nội dung biểu quyết 15: Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS

- Hình thức biểu quyết: Phiếu bầu cử
- Tổng số phiếu phát ra: 7.972.080 Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu thu về: 7.972.080 Phiếu biểu quyết
- Số phiếu hợp lệ: 7.972.080 Phiếu biểu quyết
- Số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu biểu quyết

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Bùi Thị Nhung	3.775.370
2	Vũ Thị Hiền	4.196.710

Bà Bùi Thị Nhung và Bà Vũ Thị Hiền đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Năng lượng Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030.

II.4. Các nội dung được Đại hội thông qua

1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 theo báo cáo số 27/BC-BGD ngày 20/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 theo báo cáo số 28/BC-HĐQT-VPC ngày 20/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo báo cáo số 29/BC-BKS-VPC ngày 23/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán theo Tờ trình số 06/TTr-VPC ngày 23/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

5. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 07/TTr-VPC ngày 23/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

6. Thông qua việc bổ sung ngành nghề và thay đổi trụ sở kinh doanh của Công ty theo Tờ trình số 08/TTr-VPC ngày 23/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

7. Thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Tờ trình số 09/TTr-VPC ngày 23/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

8. Thông qua phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe theo Tờ trình số 10/TTr-VPC ngày 23/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

9. Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định theo Tờ trình số 11/TTr-VPC ngày 23/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

10. Thông qua việc miễn nhiệm, điều chỉnh số lượng, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo Tờ trình số 12/TTr-VPC ngày 27/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

11. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty theo Tờ trình số 13/TTr-VPC ngày 27/10/2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

12. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/BKS Công ty với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

13. Thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

14. Thông qua việc bầu bổ sung ông Vương Quốc Huy là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Năng lượng Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030.

15. Thông qua việc bầu bổ sung bà Bùi Thị Nhung và bà Vũ Thị Hiền là thành viên BKS Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Năng lượng Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030.

III. Trình bày và biểu quyết thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thay mặt Tổ thư ký trình bày trước Đại hội toàn văn biên bản, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2. Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội cho ý kiến với nội dung biên bản, nghị quyết Đại hội.

Đại hội không có ý kiến gì thêm.

3. Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội thông qua biên bản Đại hội.

- Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

1016
CỘNG
HỘI
CỔ
ĐÔNG
ƯU
TƯ
V
NĂNG
LƯỢNG
VIỆT
NAM
CỔ
ĐÔNG
ĐẦU
TƯ
PHÁT
TRIỂN

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết tán thành thông qua Biên bản Đại hội.

4. Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội thông qua Nghị quyết Đại hội.

- Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

- Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu tán thành: 3.986.040 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 100 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/ 3.986.040 phiếu đạt tỷ lệ 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết;

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành thông qua Nghị quyết Đại hội

IV. Bế mạc Đại hội

1. Ông Nguyễn Đình Chiến - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

2. Toàn văn Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty đã được Đại hội biểu quyết tán thành với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

194
S TY
HÀN
PHÁT T
LỢN
NAM
-IP1

3. Đại hội kết thúc vào lúc 11h00' ngày 15/11/2025 ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.

4. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

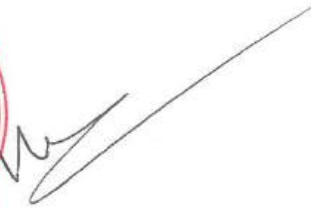
5. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bế mạc lúc 11h00' ngày 15/11/2025.

TM. TỔ THƯ KÝ



Nguyễn Thị Vân Anh

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**



Nguyễn Đình Chiến



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số: .../BBĐHCD-VPC ngày 15/11/2025,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.
- Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 07/TTr-VPC ngày 23/10/2025.
- Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 08/TTr-VPC ngày 23/10/2025 về việc bổ sung ngành, nghề và thay đổi trụ sở kinh doanh Công ty, cụ thể:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới vào các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: - Trồng rau các loại - Trồng đậu các loại - Trồng hoa hàng năm	0118
2	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây gia vị hàng năm;	0119

STT	Tên ngành	Mã ngành
	- Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm; - Trồng cây hàng năm khác còn lại	
3	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: - Trồng cây gia vị lâu năm; - Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm.	0128
4	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: - Trồng cây cảnh lâu năm; - Trồng cây lâu năm khác còn lại.	0129
5	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: - Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ; - Trồng rừng và chăm sóc rừng họ tre; - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác; - Ươm giống cây lâm nghiệp.	0210
6	Khai thác gỗ	0220
7	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Khai thác lâm sản khác trừ gỗ;	0231
8	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ.	0232
9	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (<i>trừ đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác</i>) Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530
11	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (<i>trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy</i>) Chi tiết:	4543

STT	Tên ngành	Mã ngành
	- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	
13	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác.	4632
14	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
15	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô; - Cho thuê xe có động cơ khác.	7710
16	Đào tạo sơ cấp	8531
17	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới (các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới) (Điều 4 đến Điều 11 Nghị định 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định về Điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới)	7120

2. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

- **Địa chỉ trụ sở hiện tại:** Tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy (nay là phường Đại Mỗ), TP Hà Nội.

- **Địa chỉ trụ sở mới:** Số 2, Ngõ 18 Đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội.

3. Sửa đổi Điều lệ Công ty

- Sửa đổi khoản 1, Điều 4 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty phản ánh việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh tại mục 1 nêu trên.

- Sửa đổi khoản 3, Điều 2 về Trụ sở đăng ký kinh doanh của Công ty phản ánh việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại mục 2 nêu trên.

4. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao, uỷ quyền cho Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thay đổi trụ sở chính của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thay đổi trụ sở chính Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình này (nếu cần);

- Thực hiện việc sửa đổi và ban hành Điều lệ Công ty đã ghi nhận các sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo nội dung Tờ trình này.

- Chủ động quyết định các nội dung liên quan và/hoặc phát sinh từ những thay đổi nêu tại Tờ trình này và triển khai thực hiện các thủ tục, công việc theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 09/TTr-VPC ngày 23/10/2025.

Điều 8. Thông qua việc phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe theo Tờ trình số 10/TTr-VPC ngày 23/10/2025. Nội dung chính phương án như sau:

- Đầu tư thêm sân đào tạo lái xe phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật về hoạt động đào tạo lái xe.

- Tổng mức đầu tư: Tối đa 25.000.000.000 đồng/sân đào tạo.

- Vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn vay từ cá nhân/tổ chức.

- Số lượng sân: Giao Hội đồng quản trị chủ động quyết định số lượng đầu tư sân đào tạo phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Địa điểm: các tỉnh thuộc miền Bắc Việt Nam.

- Hình thức đầu tư: Công ty chủ động tự đầu tư hoặc hợp tác với đơn vị khác đầu tư phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh.

- Triển khai thực hiện: Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc đầu tư thêm sân đào tạo lái xe bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

+ Tìm kiếm, quyết định địa điểm đầu tư sân đào tạo phù hợp quy định hiện hành và định hướng phát triển của Công ty;

+ Quyết định quy mô, diện tích sân đào tạo; quyết định tổng mức đầu tư đảm bảo không vượt quá 25 tỷ đồng/sân đào tạo;

+ Quyết định hình thức đầu tư, đối tác hợp tác đầu tư trường hợp Công ty lựa chọn hợp tác đầu tư;

+ Quyết định cơ cấu vốn, phương án huy động vốn đảm bảo quy định pháp luật và điều lệ Công ty;

+ Thực hiện các thủ tục liên quan để đầu tư sân đào tạo theo quy định pháp luật hiện hành như: thuê hoặc mua đất, lập hồ sơ xin phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, giấy phép xây dựng, ...

+ Tiến hành đầu tư, xây dựng, đầu tư cơ sở vật chất theo phương án được cơ quan chức năng phê duyệt;

+ Và quyết định các công việc khác phát sinh trong quá trình đầu tư bổ sung sân đào tạo.

Điều 9: Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định theo Tờ trình số 11/TTr-VPC ngày 23/10/2025. Nội dung chính phương án như sau:

- Tên tài sản: Máy móc, dây chuyền thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất viên gỗ nén
- Năm đầu tư: 2015. Năm đưa vào sử dụng: 2016
- Nguyên giá tài sản: 9.029.242.963 đồng
- Giá trị hao mòn đến ngày 31/12/2024: 4.490.573.701 đồng
- Giá trị còn lại đến 31/12/2024: 4.538.669.262 đồng
- Hình thức thanh lý: Tìm kiếm tổ chức, cá nhân có nhu cầu để chuyển nhượng máy móc, dây chuyền thiết bị.
- Phương thức triển khai: Giao Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm khách hàng có nhu cầu, quyết định giá bán (Công ty chấp nhận bán lỗ để thu hồi vốn), thời điểm bán, phương thức bán ... và thực hiện các công việc liên quan để bán tài sản thu hồi vốn trong thời gian sớm nhất.

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS Công ty theo Tờ trình số 13/TTr-VPC ngày 27/10/2025, cụ thể:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS sau:

1. Họ và tên: Ông Vương Quốc Huy

- Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát 2022 - 2026



- Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

2. Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát 2022 – 2026

- Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS là: 02 người

- Nhiệm kỳ thành viên BKS bầu bổ sung: Nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Đại hội thống nhất bầu bà Bùi Thị Nhung, CCCD số: 017190000957 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021 và bà Vũ Thị Hiền, CCCD số: 030301009038 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 14/06/2022 là thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030.

016073
CÔNG T
CỐ PHẢ
Ư VÀ PHẢ
NG LƯC
(T N)
GIẤY-T

Điều 11. Thông qua việc điều chỉnh, miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty theo Tờ trình số 12/TTr-VPC ngày 27/10/2025, cụ thể:

1. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT sau:

1.1. Họ và tên: Ông Lại Thế Vĩnh

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026

- Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

1.2. Họ và tên: Ông Trịnh Nguyên Khánh

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026

- Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

1.3. Họ và tên: Ông Nguyễn Văn Anh

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026

- Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

2. Thông qua việc điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- Thông qua việc điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT từ 05 người xuống còn 03 người.

- Sửa đổi khoản 1 Điều 5 về số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phản ánh việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT là: 01 người

- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT bầu bổ sung: Nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Đại hội thống nhất bầu ông Vương Quốc Huy, CCCD số: 001085028291 do Bộ Công An cấp ngày 25/04/2025 là thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

2. Các Ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cổ đông VPC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của VPC.

Nơi nhận:

- Như điều 12;
- CBTT;
- Website VPC;
- Lưu:VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



Nguyễn Đình Chiến



Phú Thọ, ngày 15 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA THÔNG TIN CỔ ĐÔNG
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2023;

- Căn cứ vào Danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 chốt ngày 15 tháng 08 năm 2025.

Hôm nay, ngày 15 tháng 11 năm 2025, tại Trường Trung cấp KT-KT Công nghiệp Hòa Bình; địa chỉ: xóm Bến Cuối, xã Liên Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam, chúng tôi gồm:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Vân Anh | Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thị Hiền | Thành viên |

Đã tiến hành kiểm tra thông tin các cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội. Thay mặt Ban kiểm tra thông tin cổ đông, tôi xin báo cáo kết quả như sau:

- Tính đến thời điểm 15h00 ngày 15 tháng 08 năm 2025, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam có số vốn điều lệ là 56.250.000.000 đồng, chia ra làm 5.625.000 cổ phần phổ thông, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.
- Tính đến thời điểm 15h00 ngày 15 tháng 11 năm 2025, số cổ đông và người được ủy quyền đại diện đến tham dự tại Đại hội là: 04 người, đại diện cho 3.986.040 cổ phần có quyền biểu quyết, số phiếu biểu quyết là 3.986.040 phiếu, đạt tỷ lệ 70,86% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam, Ban kiểm tra thông tin cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đại diện có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam được tổ chức ngày hôm nay có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Số cổ đông hiện diện và người ủy quyền đại diện tham dự tại Đại hội này sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, hội đủ điều kiện để Đại hội được tiến hành theo quy định.

Trân trọng báo cáo./.

**T/M. BAN KIỂM TRA THÔNG TIN CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Huyền

Số: 05 /BB/ĐHĐCĐ-VPC

Phú Thọ, ngày 15 tháng 11 năm 2025

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

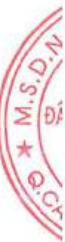
Hôm nay, vào hồi 8h00 ngày 15 tháng 11 năm 2025, tại xóm Bến Cuối, xã Liên Sơn, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội đã bầu thông qua Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| 1. Bà Phạm Thị Lan Hương | Trưởng ban kiểm phiếu; |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | Thành viên; |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh | Thành viên. |

I. CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;
2. Thông qua Tổ thư ký Đại hội;
3. Thông qua Ban kiểm phiếu;
4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
5. Thông qua chương trình Đại hội;
6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
8. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
9. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
10. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;
11. Thông qua việc bổ sung ngành nghề và thay đổi trụ sở chính Công ty;
12. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025;
13. Thông qua phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe;
14. Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định;
15. Thông qua việc miễn nhiệm, điều chỉnh số lượng, bầu bổ sung thành viên HĐQT;
16. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS;
17. Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/BKS Công ty;
18. Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty;
19. Thông qua Biên bản Đại hội;
20. Thông qua Nghị quyết Đại hội.



II. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BẢNG THẺ BIỂU QUYẾT

1. Nội dung biểu quyết thông qua bằng thẻ biểu quyết

- (1) Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
- (2) Thông qua Tổ thư ký Đại hội
- (3) Thông qua Ban kiểm phiếu
- (4) Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội
- (5) Thông qua chương trình Đại hội
- (6) Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/BKS Công ty
- (7) Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty
- (8) Thông qua Biên bản Đại hội
- (9) Thông qua Nghị quyết Đại hội

2. Tổng hợp kết quả biểu quyết bằng thẻ biểu quyết

Stt	Nội dung	Kết quả biểu quyết phiếu hợp lệ						Phiếu không hợp lệ	
		Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến			
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	3.986.040	100	0	0	0	0	0	0
2	Thông qua Tổ thư ký Đại hội	3.986.040	100	0	0	0	0	0	0
3	Thông qua Ban kiểm phiếu	3.986.040	100	0	0	0	0	0	0
4	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	3.986.040	100	0	0	0	0	0	0
5	Thông qua chương trình Đại hội	3.986.040	100	0	0	0	0	0	0
6	Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/BKS Công ty	3.986.040	100	0	0	0	0	0	0

Stt	Nội dung	Kết quả biểu quyết phiếu hợp lệ						Phiếu không hợp lệ	
		Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến			
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
7	Thông qua danh sách ứng cử tham gia bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty	3.986.040	100	0	0	0	0	0	0
8	Thông qua Biên bản Đại hội	3.986.040	100	0	0	0	0	0	0
9	Thông qua Nghị quyết Đại hội	3.986.040	100	0	0	0	0	0	0

III. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT BẢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Nội dung biểu quyết bằng phiếu biểu quyết

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban Giám đốc theo báo cáo số 27/BC-BGD ngày 20/10/2025;
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo báo cáo số 28/BC-HĐQT-VPC ngày 20/10/2025;
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo báo cáo số 29/BC-BKS-VPS ngày 23/10/2025;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 06/TTr-VPC ngày 23/10/2025;
- Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 theo Tờ trình số 07/TTr-VPC ngày 23/10/2025;
- Thông qua việc bổ sung ngành nghề và thay đổi trụ sở chính Công ty theo Tờ trình số 08/TTr-VPC ngày 23/10/2025;
- Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025 theo Tờ trình số 09/TTr-VPC ngày 23/10/2025;
- Thông qua phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe theo Tờ trình số 10/TTr-VPC ngày 23/10/2025;
- Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định theo Tờ trình số 11/TTr-VPC ngày 23/10/2025;

10. Thông qua việc miễn nhiệm, điều chỉnh số lượng, bầu bổ sung thành viên HĐQT theo Tờ trình số 12/TTr-VPC ngày 27/10/2025;

11. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS theo Tờ trình số 13/TTr-VPC ngày 27/10/2025;

2. Báo cáo tình hình phiếu biểu quyết

- Tổng số phiếu phát ra: 3.986.040 phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu thu về: 3.986.040 phiếu biểu quyết
- Số phiếu không hợp lệ: 3.986.040 phiếu biểu quyết.
- Số phiếu hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết bằng phiếu biểu quyết

Stt	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban Giám đốc theo báo cáo số 27/BC-BGD ngày 20/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo báo cáo số 28/BC-HĐQT-VPC ngày 20/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0
3	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo báo cáo số 29/BC-BKS-VPS ngày 23/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0
4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán theo Tờ trình số 06/TTr-VPC ngày 23/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0
5	Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 theo Tờ trình số 07/TTr-VPC ngày 23/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0

Stt	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ (%)
6	Thông qua việc bổ sung ngành, nghề và thay đổi trụ sở chính Công ty theo Tờ trình số 08/TTr-VPC ngày 23/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0
7	Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025 theo Tờ trình số 09/TTr-VPC ngày 23/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0
8	Thông qua phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe theo Tờ trình số 10/TTr-VPC ngày 23/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0
9	Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định theo Tờ trình số 11/TTr-VPC ngày 23/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0
10	Thông qua việc miễn nhiệm, điều chỉnh số lượng, bầu bổ sung thành viên HĐQT theo Tờ trình số 12/TTr-VPC ngày 27/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0
11	Thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS theo Tờ trình số 13/TTr-VPC ngày 27/10/2025;	3.986.040	100	0	0	0	0

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT BẢNG PHIẾU BẦU CỬ

1. Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 -2030

- Danh sách người được đề cử/ứng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua gồm:

1. Ông Vương Quốc Huy

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 3.986.040 Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu thu về: 3.986.040 Phiếu biểu quyết
- Số phiếu hợp lệ: 3.986.040. Phiếu biểu quyết
- Số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu biểu quyết

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Vương Quốc Huy	3.986.040

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu nêu trên. Ông Vương Quốc Huy đã trúng cử vào HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Năng lượng Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 -2030

- Danh sách người được đề cử/ứng cử làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua gồm:

1. Bà Vũ Thị Hiền
2. Bà Bùi Thị Nhung

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 7.972.080 Phiếu biểu quyết
- Tổng số phiếu thu về: 7.972.080 Phiếu biểu quyết
- Số phiếu hợp lệ: 7.972.080 Phiếu biểu quyết
- Số phiếu không hợp lệ: 0 Phiếu biểu quyết

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Bùi Thị Nhung	3.775.370
2	Vũ Thị Hiền	4.196.710



Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu nêu trên. Bà Bùi Thị Nhung và Bà Vũ Thị Hiền đã trúng cử vào BKS Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Năng lượng Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030.

Trên đây là Biên bản kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Biên bản kiểm phiếu gồm 06 trang được lập xong hồi 10h45' cùng ngày và được thông qua trước toàn thể Đại hội./.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

1. Nguyễn Thị Thanh Huyền

2. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

TRƯỞNG BAN

Phạm Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

1. Thời gian: Từ 8h00, Thứ 07 ngày 15 tháng 11 năm 2025
2. Địa điểm: Trường Trung cấp KT-KT Công nghiệp Hòa Bình - xóm Bến Cuối, xã Liên Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Stt	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Phương thức biểu quyết
1	8h-8h30	- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông; - Thực hiện công tác đăng ký quyền dự Đại hội, Phát tài liệu Đại hội cho cổ đông tham dự.	Ban tổ chức Ban kiểm tra tư cách cổ đông	
2	8h30 – 9h00	- Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời – Khai mạc Đại hội	Ban tổ chức	
		- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra tư cách cổ đông	
		- Trình bày quy chế làm việc của Đại hội; - Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức	
		Chủ tọa Đại hội: - Thông qua báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông; - Thông qua nhân sự: Đề cử các thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu biểu quyết; - Thông qua chương trình Đại hội; - Thông qua quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn chủ tịch	Thẻ biểu quyết
3	9h00 – 9h10	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Giám đốc Công ty	Phiếu biểu quyết
4	9h10 – 9h20	Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Đoàn chủ tịch	Phiếu biểu quyết
5	9h20 – 9h30	Báo cáo kết quả hoạt động BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025	TBKS	Phiếu biểu quyết
6	9h30 – 9h35	Tờ trình số 06/TTr-VPC v/v thông qua BCTC năm 2024 sau kiểm toán	Đoàn chủ tịch	Phiếu biểu quyết
7	9h35 – 9h40	Tờ trình số 07/TTr-VPC v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	Đoàn chủ tịch	Phiếu biểu quyết
8	9h40 – 9h45	Tờ trình số 08/TTr-VPC v/v về việc bổ sung ngành, nghề và thay đổi trụ sở chính Công ty	Đoàn chủ tịch	Phiếu biểu quyết

Stt	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Phương thức biểu quyết
9	9h45 – 9h50	Tờ trình số 09/TTr-VPC v/v chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025	Đoàn chủ tịch	Phiếu biểu quyết
10	9h50 – 9h55	Tờ trình số 10/TTr-VPC v/v về việc đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe	Đoàn chủ tịch	Phiếu biểu quyết
11	9h55 – 10h00	Tờ trình số 11/TTr-VPC về việc thông qua phương án thanh lý tài sản cố định	Đoàn chủ tịch	Phiếu biểu quyết
12	10h00 – 10h05	Tờ trình số 12/TTr-VPC v/v miễn nhiệm, điều chỉnh số lượng, bầu bổ sung thành viên HĐQT	Đoàn chủ tịch	Phiếu biểu quyết
13	10h05 – 10h10	Tờ trình số 13/TTr-VPC v/v miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS	Đoàn chủ tịch	Phiếu biểu quyết
14	10h10 – 10h30	Thảo luận tại Đại hội, các cổ đông phát biểu, góp ý	Đoàn chủ tịch	
15	10h30 – 10h40	Cổ đông biểu quyết các nội dung bằng Thẻ biểu quyết	Đoàn chủ tịch	
16	10h40 – 10h50	Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT/BKS Công ty	Đoàn chủ tịch	Thẻ biểu quyết
17	10h50 – 10h55	Thông qua danh sách ứng cử viên tham gia bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty	Đoàn chủ tịch	Thẻ biểu quyết
18	10h55 – 11h00	Hướng dẫn bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty	Ban kiểm phiếu	
19	11h00 – 11h10	Cổ đông bầu thành viên HĐQT/BKS bằng phiếu bầu cử	Ban kiểm phiếu	
20	11h10 – 11h30	Đại hội nghỉ giải lao trong lúc Ban kiểm phiếu làm việc	Ban kiểm phiếu	
21	11h30 – 11h35	Thông báo kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu	
22	11h35 – 11h45	- Thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. - Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội. - Thông báo kết quả biểu quyết Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	Đoàn Chủ tịch Ban thư ký	Thẻ biểu quyết
23	11h45	- Phát biểu bế mạc Đại hội.	Đoàn chủ tịch	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đình Công

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Sau đây gọi là “**Đại hội**”) của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham gia dự họp Đại hội, điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 15/08/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

- Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
 - Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử - trong đó có ghi Mã số đăng ký tham dự, Họ tên, Chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết và được đóng dấu của Công ty.

d) Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

f) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội được quyền tham gia vào Ban kiểm phiếu để giám sát/thẩm định công tác kiểm phiếu tại Đại hội.

2. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền bản gốc có đóng dấu treo của Công ty (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Ăn mặc lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyên điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 thành viên gồm 01 (một) Trưởng Ban và 02 (hai) thành viên do Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền được đóng dấu treo của Công ty gửi kèm theo Thông báo mời họp bản gốc (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội trước khi khai mạc Đại hội;

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 03 thành viên một (01) Trưởng ban và 02 thành viên thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- Hướng dẫn cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;

- Thu lại Phiếu biểu quyết sau khi kết thúc Đại hội;

- Báo cáo kết quả biểu quyết trước Đại hội.

b) Đối với việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Thông báo, hướng dẫn Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

- Hướng dẫn cổ đông/ người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông cách sử dụng Phiếu bầu cử;

- Tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

- Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu bầu cử) trước Đại hội.

- Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội có thể mời một hoặc một số thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc Ban Điều hành để cùng điều hành Đại hội.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

- Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

- Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

1. Ban Thư ký gồm 02 (hai) thành viên do Ban Chủ tọa đề cử.
2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
 - Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội.

Điều 9. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo).

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết hoặc Phiếu bầu cử. Nội dung ghi trên thẻ biểu quyết, nội dung bỏ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử được quy định cụ thể tại chương trình Đại hội.

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Nếu bằng hình thức ghi thẻ: Cổ đông ghi thẻ biểu quyết lên cao;
- Nếu bằng hình thức phiếu biểu quyết: Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng của nội dung đó trong phiếu biểu quyết.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

c) Trường hợp phiếu không hợp lệ: (i) Phiếu không do Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam phát hành (không đóng dấu của Công ty); (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền; (iii) Phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu; (iv) Phiếu không được đánh dấu bất kỳ một (01) ô nào trong từng một nội dung biểu quyết hoặc đánh dấu nhiều hơn một (01) ô cần lấy ý kiến.

3. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc bầu cử thực hiện theo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký với Chủ tịch đoàn (Ghi thẻ biểu quyết) và được Chủ tịch đoàn đồng ý mới được phát biểu. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông.

Điều 12. Thông qua nghị quyết của đại hội đồng cổ đông

1. Ngoại trừ các vấn đề nêu tại khoản 2 Điều này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số biểu quyết của tất các cổ đông dự họp tán thành.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện từ 65% tổng số biểu quyết của tất các cổ đông dự họp tán thành.

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty để toàn thể cổ đông được biết.

3. Biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 14. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội ra Nghị quyết đại hội về các vấn đề được Đại hội thông qua. Nghị quyết Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua. Nghị quyết Đại hội phải được công bố trên website Công ty để toàn thể cổ đông được biết.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành công

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện theo uỷ quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền

tham dự Đại hội và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Chương V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam gồm 5 Chương, 16 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.
3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





Nguyễn Đình Công

C.T.C.P. LỢN

Số: 11/BC-BGD

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động chung

Căn cứ tình hình thực tiễn của Công ty, kết quả hoạt động SXKD của năm trước, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2024, Ban giám đốc Công ty đã tích cực trong công tác quản lý, điều hành linh hoạt các giải pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh đảm bảo mục tiêu, yêu cầu của HĐQT và phù hợp thực trạng của công ty.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã phải đối mặt với nhiều khó khăn:

- Nền kinh tế vĩ mô chịu ảnh hưởng nặng nề bởi biến động địa chính trị toàn cầu, hậu quả đại dịch covid 19 chưa hoàn toàn được phục hồi, nhiều doanh nghiệp phải giảm quy mô hoạt động, tạm ngừng và thậm chí giải thể.

- Công ty phải đối mặt với nhiều áp lực như: áp lực thanh toán nợ vay cho Ngân hàng phát triển Việt Nam, thị trường viên gổ nén cạnh tranh khốc liệt, các quy định của Nhà nước đối với hoạt động đào tạo lái xe ngày càng nghiêm ngặt...

Năm 2024, mặc hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên nỗ lực để hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh đề ra, cụ thể:

- Trong công tác đào tạo, sát hạch lái xe: Công ty tập trung chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo/sát hạch, tăng cường công tác tập huấn giáo viên để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Công tác sản xuất viên gổ nén: Năm 2024 việc sản xuất kinh doanh sản phẩm viên gổ nén vẫn rất khó khăn do vậy Ban lãnh đạo Công ty quyết định tiếp tục dừng việc sản xuất.

2. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2024

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024			
		Số kế hoạch	Số thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch	
				Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.801.994.000	70.565.828.494	18.763.834.494	36,22

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024			
		Số kế hoạch	Số thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch	
				Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.801.994.000	70.565.828.494	18.763.834.494	36,22
4	Giá vốn hàng bán	45.930.055.690	64.066.288.104	18.136.232.414	39,49
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.871.938.310	6.499.540.390	627.602.080	10,69
6	Doanh thu hoạt động tài chính	-	68.635.704	68.635.704	
7	Chi phí tài chính	2.390.257.301	2.315.876.449	(74.380.852)	(3,11)
	- Lãi vay	2.390.257.301	2.315.876.449	(74.380.852)	(3,11)
	- Chi phí tài chính khác	-	-	-	
8	Chi phí bán hàng	-	-	-	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.257.400.000	9.139.270.193	1.881.870.193	25,93
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.775.718.991)	(4.886.970.548)	(1.111.251.557)	29,43
11	Thu nhập khác	-	10.763.102.936	10.763.102.936	
12	Chi phí khác	-	67.937.236	67.937.236	
13	Lợi nhuận khác	-	10.695.165.700	10.695.165.700	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.775.718.991)	5.808.195.152	9.583.914.143	253,83

*** Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:**

- Năm 2024, doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 70,5 tỷ đồng, hoàn thành và vượt kế hoạch doanh thu đề ra (vượt 36,22% kế hoạch), do:

+ Hoạt động đào tạo lái xe của Công ty có tăng trưởng sau năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn, số lượng học viên tuyển sinh, tào tạo, tốt nghiệp mô tô, ô tô các hạng đều tăng.

- Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh năm 2024 đạt 6,5 tỷ đồng, hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra (vượt 10,69%).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024 đạt 9,2 tỷ; tăng 1,9 tỷ đồng tương ứng vượt 26% so với kế hoạch đề ra.

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty âm 4,9 tỷ đồng; vượt 29% so với kế hoạch đề ra là âm 3,8 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 5,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm Công ty ghi nhận lợi nhuận khác 10,7 tỷ đồng (trong đó có 10,227 tỷ đồng là số tiền Công ty được Ngân

hàng Phát triển Việt Nam xóa tiền lãi chậm trả). Nếu không tính đến khoản lợi nhuận khác Công ty được Ngân hàng xóa lãi nợ chậm trả, Công ty ghi nhận lỗ hơn 4,4 tỷ đồng.

=> Như vậy, tuy doanh thu hoạt động kinh doanh tăng và vượt kế hoạch đề ra, nhưng chưa tạo ra lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh do các khoản chi phí lớn. Công ty cần tiết giảm chi phí để hoạt động kinh doanh của Công ty tạo ra lợi nhuận.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Bảng tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2024 (VNĐ)	Kế hoạch năm 2025 (VNĐ)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	70.565.828.494	83.475.000.000
2	Giá vốn hàng bán	64.066.288.104	70.119.000.000
3	Lợi nhuận gộp	6.499.540.390	13.356.000.000
4	Doanh thu hoạt động tài chính	68.635.704	0
5	Chi phí tài chính	2.315.876.449	1.500.000.000
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.139.270.193	10.851.750.000
7	Thu nhập khác	10.763.102.936	0
8	Chi phí khác	67.937.236	0
9	Lợi nhuận khác (9=7-8)	10.695.165.700	0
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (10=3+4-5-6+9)		1.004.250.000

Năm 2025, Công ty đặt mục tiêu doanh thu hoạt động đạt hơn 83 tỷ đồng và có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh số tiền hơn 1,0 tỷ đồng.

2. Các giải pháp thực hiện

- Mở rộng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh để tăng doanh thu, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Xây dựng quy trình đánh giá định kỳ đối với giáo viên và học viên, kịp thời phát hiện, điều chỉnh những hạn chế trong quá trình giảng dạy và học tập. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực giảng dạy, cập nhật kiến thức mới về quy định an toàn giao thông và phương pháp đào tạo hiện đại.

- Căn cứ vào nhu cầu thực tế và tình hình hoạt động kinh doanh, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, đầu tư thêm sân tập lái... để phát triển hoạt động đào tạo.

- Tập trung rà soát toàn các khoản chi phí, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục củng cố vai trò chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của Công ty. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và hiệu quả công việc trong thời gian tới.

Ban Giám đốc báo cáo Đại hội kết quả hoạt động 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo các nội dung nêu trên. Kính trình Đại hội xem xét, có ý kiến chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VP.



Nguyễn Đình Công

Số: 22./BC-HĐQT-VPC

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp và chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị (“HĐQT”) xin trân trọng báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 với nội dung như sau:

I. Kết quả Hoạt động năm 2024

1. Đặc điểm tình hình

a) Thuận lợi

Công ty luôn chủ động, linh hoạt trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã theo dõi, chỉ đạo sát sao hoạt động của Ban Điều hành để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra.

b) Khó khăn

Nền kinh tế chung chưa khôi phục sau đại dịch covid 19, thị trường bất động sản đóng băng, nhiều doanh nghiệp bị giảm quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc phá sản, quy định pháp luật ngày càng chặt chẽ... Điều này đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh

Năm 2024, doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024			
		Số kế hoạch	Số thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch	
				Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.801.994.000	70.565.828.494	18.763.834.494	36,22
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.801.994.000	70.565.828.494	18.763.834.494	36,22
3	Giá vốn hàng bán	45.930.055.690	64.066.288.104	18.136.232.414	39,49
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.871.938.310	6.499.540.390	627.602.080	10,69
5	Doanh thu hoạt động tài chính	-	68.635.704	68.635.704	
6	Chi phí tài chính	2.390.257.301	2.315.876.449	(74.380.852)	(3,11)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024			
		Số kế hoạch	Số thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch	
				Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.257.400.000	9.139.270.193	1.881.870.193	25,93
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.775.718.991)	(4.886.970.548)	(1.111.251.557)	29,43
9	Thu nhập khác	-	10.763.102.936	10.763.102.936	
10	Chi phí khác	-	67.937.236	67.937.236	
11	Lợi nhuận khác	-	10.695.165.700	10.695.165.700	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.775.718.991)	5.808.195.152	9.583.914.143	253,83

- Trong năm 2024, các chỉ tiêu về doanh thu bán hàng, lợi nhuận gộp, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh Công ty đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 5,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm Công ty ghi nhận lợi nhuận khác 10,7 tỷ đồng (trong đó có 10,227 tỷ đồng là số tiền Công ty được Ngân hàng Phát triển Việt Nam xóa tiền lãi chậm trả). Nếu không tính đến khoản lợi nhuận khác Công ty được Ngân hàng xóa lãi nợ chậm trả, Công ty ghi nhận lỗ hơn 4,4 tỷ đồng.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao hoạt động của Ban Giám đốc trong năm vừa qua, tuy nhiên Ban Giám đốc cần nỗ lực hơn nữa trong năm 2025 để Công ty có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.

II. Hoạt động, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2024

1. Hoạt động của hội đồng quản trị năm 2024

- Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp theo quy định pháp luật. Nhìn chung hoạt động của các thành viên HĐQT thể hiện tinh thần trách nhiệm, tích cực, dân chủ, đoàn kết. Thực hiện vai trò, nhiệm vụ tuân thủ theo quy định pháp luật, Điều lệ hiện hành và đóng góp nhiều ý kiến tích cực với các giải pháp kịp thời, khả thi trong quá trình thực hiện triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty với mục tiêu ổn định và phát triển.

- Hội đồng quản trị thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc trong việc giải quyết các công việc phát sinh, đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty diễn ra thông suốt, kịp thời và đúng quy định pháp luật.

- Hội đồng quản trị tích cực tìm kiếm và giới thiệu các cơ hội đầu tư mới, mở rộng quan hệ đối tác với các đối tác tiềm năng, bổ sung ngành nghề để mở rộng hoạt động kinh doanh tạo ra doanh thu, lợi nhuận nhằm vực dậy hoạt động của Công.

- Hội đồng quản trị luôn quan tâm đến công tác quản trị nội bộ, giám sát thực hiện các chỉ tiêu tài chính, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2024

Do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã thống nhất không nhận thù lao hoạt động năm 2024.

III. Công tác giám sát với Ban Điều hành và bộ máy quản lý Công ty

1. HĐQT Công ty đánh giá cao những nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai kế hoạch, thực hiện các Nghị quyết và chỉ thị của HĐQT trong hoàn cảnh và điều kiện khó khăn, phức tạp.

2. Quá trình quản lý, điều hành tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ của Công ty và thể hiện tính linh hoạt cao phù hợp tình hình thực tiễn. Giám đốc đã phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Tuy doanh thu hoạt động kinh doanh năm 2024 đạt và vượt kế hoạch kinh doanh đề ra nhưng Công ty chưa có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh. Ban Giám đốc Công ty cần nỗ lực hơn nữa trong các năm tiếp theo để tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

IV. Kế hoạch hoạt động năm 2025

1. Hội đồng quản trị thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 do Ban Giám đốc công ty đề xuất, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

2. Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025. Chỉ đạo Ban điều hành tập trung vào mảng đào tạo và sát hạch lái xe – lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của Công ty, đồng thời nghiên cứu, mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh phù hợp với năng lực, thế mạnh và điều kiện thị trường, hướng tới mục tiêu đa dạng hóa nguồn thu và phát triển bền vững.

3. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động. Làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch I để cơ cấu lại các khoản vay, góp phần giảm áp lực chi phí lãi vay, cân đối dòng tiền và ổn định tình hình tài chính.

4. Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các tờ trình của Ban Giám đốc để giải quyết kịp thời các đề xuất và nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Chủ động nghiên cứu, tiếp tục tìm kiếm, giới thiệu các cơ hội đầu tư tốt, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác tiềm năng để Ban Giám đốc nghiên cứu triển khai.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị, kính trình cổ đông xem xét./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu VP.



Nguyễn Đình Công

Số: 29/BC-BKS-VPC

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Năng lượng Việt Nam (VPC);
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) VPC;

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành. Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, thực hiện tốt vai trò giám sát, kiểm tra và đồng hành cùng Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình, tham gia góp ý về định hướng phát triển, công tác quản lý và điều hành của Công ty.
- Duy trì trao đổi thông tin thường xuyên với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, ban chức năng. Chủ động phối hợp trong việc rà soát, kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chức năng trong việc kiểm tra, giám sát công tác tài chính, kế toán, quản lý rủi ro và việc tuân thủ các quy trình nội bộ.
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty. Theo dõi tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.
- Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty năm 2024.
- Các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2024

1. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2024

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được lập theo đúng Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán, đánh giá báo cáo phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Công tác ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính được Công ty thực hiện đầy đủ, chính xác và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tài chính kế toán, đáp ứng yêu cầu quản lý và phục vụ tốt công tác điều hành của Ban lãnh đạo.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024			
		Số kế hoạch	Số thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch	
				Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.801.994.000	70.565.828.494	18.763.834.494	36,22
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.801.994.000	70.565.828.494	18.763.834.494	36,22
4	Giá vốn hàng bán	45.930.055.690	64.066.288.104	18.136.232.414	39,49
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.871.938.310	6.499.540.390	627.602.080	10,69
6	Doanh thu hoạt động tài chính	-	68.635.704	68.635.704	
7	Chi phí tài chính	2.390.257.301	2.315.876.449	(74.380.852)	(3,11)
	- Lãi vay	2.390.257.301	2.315.876.449	(74.380.852)	(3,11)
8	Chi phí bán hàng	-	-	-	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.257.400.000	9.139.270.193	1.881.870.193	25,93
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(3.775.718.991)	(4.886.970.548)	(1.111.251.557)	29,43
11	Thu nhập khác	-	10.763.102.936	10.763.102.936	
12	Chi phí khác	-	67.937.236	67.937.236	
13	Lợi nhuận khác	-	10.695.165.700	10.695.165.700	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.775.718.991)	5.808.195.152	9.583.914.143	253,83

3. Tình hình quản trị và điều hành Công hành

Trong năm 2024, Công ty đã chấp hành nghiêm túc và đầy đủ các quy định của Nhà nước, đồng thời tuân thủ chặt chẽ các quy chế quản trị nội bộ, quy trình nghiệp vụ và các quy định của HĐQT.

Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chiến lược và mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua, bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt, hiệu quả với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động và tham gia ý kiến đối với các nội dung được đưa ra thảo luận.
- Ban kiểm soát được cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu cần thiết một cách kịp thời, đầy đủ và minh bạch theo yêu cầu, đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kiểm tra, giám sát.

5. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2024

Căn cứ kết quả thẩm định trên Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Công ty thực đã hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về công tác tài chính, kế toán, đảm bảo tính trung thực, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình quản lý tài chính.
- Về công tác quản trị: Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn thể hiện sự chỉ đạo sát sao, có quan điểm minh bạch, rõ ràng, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty. Ban điều hành đã nghiêm túc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo từ HĐQT, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, đúng định hướng và đạt hiệu quả.
- Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đều được tuân thủ dân chủ, thống nhất trước khi ban hành và được thông báo đầy đủ đến Ban điều hành và Ban kiểm soát để triển khai thực hiện.

III. THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, Ban kiểm soát đã thống nhất không nhận thù lao hoạt động năm 2024.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ vào định hướng phát triển của Công ty, kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát gồm những nội dung chủ yếu sau:

- Thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn diện năm 2025, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2025.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, kịp thời kiến nghị biện pháp điều chỉnh khi phát hiện sai lệch so với mục tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2025.

- Tiếp tục củng cố mối quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, đảm bảo sự thống nhất trong điều hành, nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển bền vững của Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2024 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2025 kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- CBTT;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vương Quốc Huy

Số: 06 /TT-VPC

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển
Năng lượng Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của VPC đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của VPC. (Website: <http://v-power.vn>).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VPC;
- UBCK nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đình Công

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 – 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10 – 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 – 38



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1,
số 289A đường Khuất Duy Tiến, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam (sau đây được gọi là “Công ty”) đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đình Chiến	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23/09/2024)
Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch (thôi chức vụ từ ngày 25/05/2024)
Ông Nguyễn Thành Quang	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 25/05/2024)
Ông Nguyễn Thành Quang	Chủ tịch (từ nhiệm ngày 23/09/2024)
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên (từ nhiệm ngày 14/02/2025)
Ông Nguyễn Đình Chiến	Thành viên (đến ngày 23/09/2024)
Ông Nguyễn Đình Công	Thành viên (bổ nhiệm ngày 09/11/2024)
Ông Lại Thế Vĩnh	Thành viên (từ nhiệm ngày 02/04/2025)
Ông Dương Văn Sơn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 25/05/2024)

Ban Kiểm soát

Ông Vương Quốc Huy	Trưởng Ban (bổ nhiệm ngày 12/06/2024)
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Trưởng Ban (miễn nhiệm ngày 25/05/2024)
Ông Vương Quốc Huy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 25/05/2024; thôi chức vụ ngày 12/06/2024)
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên
Ông Vũ Hà Nam	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Công	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/03/2025)
Ông Lại Thế Vĩnh	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 15/03/2025)
Ông Nguyễn Văn Đức	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/03/2025)
Ông Dương Văn Sơn	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 15/03/2025)

Kế toán trưởng

Bà Phạm Thị Lan Hương	Bổ nhiệm ngày 15/03/2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Miễn nhiệm ngày 15/03/2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Bổ nhiệm ngày 01/07/2024
Ông Dương Văn Sơn	Miễn nhiệm ngày 01/07/2024

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc khẳng định rằng không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên báo cáo tài chính kèm theo.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Đình Công

Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

Số: 710/2025/UHY-BCKT

uhy.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam (sau đây được gọi là “Công ty”) được lập ngày 19 tháng 06 năm 2025, từ trang 06 đến trang 38 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Đến ngày lập báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được xác nhận cho số dư tại ngày 01/01/2024 của một số khoản mục được trình bày trên báo cáo tài chính như sau: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn trị giá khoảng 3,6 tỷ đồng; Phải thu khác trị giá khoảng 1,8 tỷ đồng; Phải thu khách hàng trị giá khoảng 7,3 tỷ đồng; Người mua trả trước trị giá khoảng 7,7 tỷ đồng; Phải trả cho người bán, tỷ lệ 93%, khoảng 1,1 tỷ đồng; Trả trước cho người bán trị giá khoảng 208 triệu đồng; Phải trả khác trị giá khoảng 9,1 tỷ đồng. Ngoài ra, chúng tôi cũng chưa thu thập đầy đủ xác nhận số dư tại ngày 31/12/2024 của một số khoản mục được trình bày trên báo cáo tài chính như sau: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn trị giá khoảng 3,6 tỷ đồng; Phải thu khác trị giá khoảng 1,8 tỷ đồng; Phải thu khách hàng trị giá khoảng 5,8 tỷ đồng; Người mua trả trước trị giá khoảng 3 tỷ đồng; Phải trả cho người bán trị giá khoảng 333 triệu đồng; Trả trước cho người bán trị giá khoảng 214 triệu đồng; Phải trả khác trị giá khoảng 9 tỷ đồng và Vốn chủ sở hữu với giá trị là 56,25 tỷ đồng (chúng tôi chưa được cung cấp danh sách cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2024 và cập nhật đến ngày lập báo cáo này). Chúng tôi cũng không thể thực hiện được thủ tục kiểm toán thay thế nào khác để xác định được tính hiện hữu, đầy đủ và chính xác của các khoản mục này và cũng không thể đánh giá được các ảnh hưởng liên quan đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2 về các khoản đầu tư tài chính, Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính 100% giá gốc đối với các khoản đầu tư này. Chúng tôi chưa được cung cấp tài liệu về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của các bên nhận đầu tư. Ngoài ra chúng tôi cũng không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thay thế để có đủ cơ sở đưa ra ý kiến về các khoản đầu tư này, theo đó chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính đúng đắn về giá trị các khoản đầu tư này cũng như ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp)

Công ty đã ghi nhận toàn bộ khoản 10,227 tỷ đồng tiền nợ lãi tính trên lãi chậm trả được xóa vào thu nhập khác năm 2024. Khoản tiền này liên quan đến tiền nợ lãi tính trên lãi chậm trả của nhiều năm, tính đến ngày 21/12/2023, Công ty đã hạch toán chi phí tương ứng tiền lãi phát sinh từng năm, đến năm 2024 được Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình thông báo xóa nợ. Theo chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, khoản nợ lãi được xóa này cần được điều chỉnh hồi tố giảm chi phí của các năm tài chính liên quan, việc ghi nhận toàn bộ vào thu nhập khác của năm 2024 đã làm tăng thu nhập khác năm 2024 và giảm lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2024 của Công ty với giá trị 10,227 tỷ đồng.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.13, khoản phải trả Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank), nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) với số tiền 9,047 tỷ đồng là khoản nợ vay từ nhiều năm trước. Năm 2021, SHB đã khởi kiện Công ty ra Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân, tuy nhiên đến ngày 17/01/2013, Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân đã ban hành quyết định số 03/2013/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án dân sự với lý do “Người khởi kiện rút đơn kiện và được Tòa án chấp nhận”. Tranh chấp này đã được đình chỉ giải quyết khoảng 10 năm, tại ngày 31/12/2024, Công ty vẫn hạch toán là khoản phải trả và chưa có quyết định hay phê duyệt nào về khoản phải trả này.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.13 và V.14 về khoản lãi và gốc vay phải trả cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình, tại ngày 31/12/2024 nợ gốc vay và lãi vay phải trả lần lượt là 12,904 tỷ đồng và 23,727 tỷ đồng; toàn bộ số nợ gốc và lãi vay này đều đã quá hạn thanh toán, bao gồm: nợ gốc quá hạn là 12,904 tỷ đồng, nợ lãi quá hạn là 23,727 tỷ đồng. Đến thời điểm lập Báo cáo, chúng tôi chưa nhận được văn bản thỏa thuận nào về việc chấp thuận gia hạn thanh toán từ Ngân hàng và chưa đánh giá được liệu có các sự kiện về kiện tụng tiềm tàng có liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty hay không.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.4, Công ty đã tạm ứng cho nhân viên số tiền 2,2 tỷ đồng để thực hiện nghiên cứu và đầu tư kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Nuông Dăm. Tại ngày lập báo cáo này, dự án chưa được chấp thuận bởi Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình về việc bổ sung quy hoạch. Ngoài ra, Nghị quyết đầu tư dự án này chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chúng tôi chưa thu thập được cơ sở đánh giá khả năng thu hồi khoản tạm ứng này.

Công ty đã hạch toán một số chi phí nhiên liệu xe ô tô phát sinh trong năm 2023 vào chi phí của năm 2024, khoản chi phí này của các khóa đào tạo chưa hoàn thành trong năm 2023 và sẽ tiếp tục thực hiện hoàn thành trong năm 2024. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán để xác định được khoản chi phí này, do đó không thể đánh giá được liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu của các năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và 31/12/2024 liên quan đến các khoản mục Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, lỗ lũy kế trên Bảng cân đối kế toán, lỗ trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản phải trả hay không.

Công ty hạch toán toàn bộ chi phí thuê xe phục vụ đào tạo phát sinh trong năm vào Giá vốn của năm tài chính 2024 mà chưa xác định chi phí dở dang tương ứng với phần doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo chưa được ghi nhận. Với tài liệu, chứng từ hiện có, chúng tôi không thể xác định được khoản chi phí dở dang này tại ngày 31/12/2024 nên không thể đánh giá được liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản mục Giá vốn trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trên Bảng cân đối kế toán hay không.

Năm 2024 Công ty không trích khấu hao đối với một số tài sản cố định (TSCĐ) phục vụ hoạt động sản xuất viên gỗ nén do hoạt động sản xuất đã ngừng. Các TSCĐ này chưa hết khấu hao, vẫn thuộc sở hữu của Công ty, được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của Công ty nên vẫn phải trích khấu hao theo quy định. Việc không trích khấu hao đối với các TSCĐ này dẫn đến ghi nhận chi phí của Công ty thấp hơn thực tế 1,147 tỷ đồng, theo đó chỉ tiêu Chi phí khác trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và khoản lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2024 của Công ty giảm với giá trị tương ứng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính kèm theo.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số VII.3 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Tại thời điểm 31/12/2024, Nợ ngắn hạn đã vượt quá Tài sản ngắn hạn với giá trị 47.548.688.701 đồng, lũy kế của Công ty đến 31/12/2024 là 79.928.416.208 đồng, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu, khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào việc hoạt động có lãi trong tương lai và hỗ trợ tài chính từ các chủ sở hữu. Những yếu tố này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được lập dựa trên giả định hoạt động liên tục.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh trên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác và kiểm toán viên đã Từ chối đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này tại Báo cáo kiểm toán số 018/2023/HĐKT-DFKHN ngày 31/03/2024.



Hà Minh Long

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1221-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

Lê Đức Hạnh

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 3340-2025-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.721.231.301	13.810.052.297
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.464.032.692	2.354.813.607
Tiền	111		7.464.032.692	2.354.813.607
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.311.793.302	10.077.944.999
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.687.776.047	5.891.410.601
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		448.299.216	213.950.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	7.747.149.183	11.544.015.542
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(7.571.431.144)	(7.571.431.144)
Hàng tồn kho	140	V.6	924.445.481	350.271.443
Hàng tồn kho	141		1.045.276.213	350.271.443
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(120.830.732)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.020.959.826	1.027.022.248
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	14.884.997	2.964.851
Thuế GTGT được khấu trừ	152		996.386.009	988.147.405
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	9.688.820	35.909.992
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.074.377.978	32.712.269.088
Tài sản cố định	220		31.564.037.205	31.724.111.565
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	29.883.931.744	29.964.165.538
- Nguyên giá	222		80.672.215.762	78.291.394.489
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.788.284.018)	(48.327.228.951)
Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.680.105.461	1.759.946.027
- Nguyên giá	228		4.882.492.842	4.809.292.842
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.202.387.381)	(3.049.346.815)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		3.126.131.763	3.126.131.763
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		500.000.000	500.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.626.131.763)	(3.626.131.763)
Tài sản dài hạn khác	260		1.510.340.773	988.157.523
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	1.510.340.773	988.157.523
TỔNG TÀI SẢN	270		49.795.609.279	46.522.321.385

1945
CÔNG TY
IỂN
HÁT TRI
ƯƠNG
NAM
I.P.H.A

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		64.149.954.002	66.684.861.260
Nợ ngắn hạn	310		64.149.954.002	66.684.861.260
Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	461.428.488	565.853.451
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	11.752.455.000	3.048.520.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	949.685.693	269.563.475
Phải trả người lao động	314		4.603.537.247	1.893.317.426
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	76.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	33.400.964.263	41.999.723.597
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	12.904.600.720	18.754.600.720
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		77.282.591	77.282.591
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.15	(14.354.344.723)	(20.162.539.875)
Vốn chủ sở hữu	410		(14.354.344.723)	(20.162.539.875)
Vốn góp của chủ sở hữu	411		56.250.000.000	56.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.250.000.000	56.250.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		8.922.401.000	8.922.401.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		204.421.894	204.421.894
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		77.282.591	77.282.591
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(79.808.450.208)	(85.616.645.360)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(85.616.645.360)	(76.654.726.655)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		5.808.195.152	(8.961.918.705)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		49.795.609.279	46.522.321.385

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc









Vũ Thị Trang

Phạm Thị Lan Hương

Nguyễn Đình Công

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	70.565.828.494	28.562.323.416
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	1.111.111
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		70.565.828.494	28.561.212.305
Giá vốn hàng bán	11	VI.2	64.066.288.104	26.948.754.156
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.499.540.390	1.612.458.149
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	68.635.704	3.567.143.701
Chi phí tài chính	22	VI.4	2.315.876.449	4.652.159.038
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.315.876.449	4.652.159.038
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.139.270.193	7.112.879.961
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(4.886.970.548)	(6.585.437.149)
Thu nhập khác	31	VI.6	10.763.102.936	352.910.091
Chi phí khác	32	VI.7	67.937.236	2.729.391.647
Lợi nhuận khác	40		10.695.165.700	(2.376.481.556)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.808.195.152	(8.961.918.705)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.808.195.152	(8.961.918.705)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.033	(1.593)

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Vũ Thị Trang

Phạm Thị Lan Hương

Nguyễn Đình Công

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		5.808.195.152	(8.961.918.705)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.614.095.633	4.737.821.494
Các khoản dự phòng	03		120.830.732	-
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(68.635.704)	(3.567.143.701)
Chi phí lãi vay	06		2.315.876.449	4.652.159.038
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.790.362.262	(3.139.081.874)
(Tăng), giảm khoản phải thu	09		2.784.134.265	(1.562.942.723)
Giảm, (Tăng) hàng tồn kho	10		(695.004.770)	(103.650.011)
(Giảm), Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.315.092.742	(4.879.014.735)
Giảm, (Tăng) chi phí trả trước	12		(534.103.396)	1.183.947.445
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.315.876.449)	(512.353.206)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.344.604.654	(9.013.095.104)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.454.021.273)	(365.006.532)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.245.700.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	8.550.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		68.635.704	17.143.701
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.385.385.569)	7.447.837.169

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền trả nợ gốc vay	34		(5.850.000.000)	(464.583.341)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.850.000.000)	(464.583.341)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		5.109.219.085	(2.029.841.276)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.354.813.607	4.384.654.883
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.464.032.692	2.354.813.607

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

Người lập biểu

Vũ Thị Trang

Kế toán trưởng

Phạm Thị Lan Hương

Giám đốc



Nguyễn Đình Công

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Việt Nam, (sau đây được gọi là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006297 ngày 28/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp. Hiện Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0101601945, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 25/03/2025.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại: Tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 56.250.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2024 là 56.250.000.000 đồng; tương đương 5.625.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 325 người (tại ngày 31/12/2023 là 249 người).

2. Lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, Công ty chủ yếu hoạt động cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe, cho thuê xe và cơ sở vật chất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Đào tạo trung cấp;
- Giáo dục sơ cấp;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Cửa xẻ, bảo gỗ và bảo quản gỗ;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có 01 đơn vị hoạt động độc lập, hạch toán phụ thuộc là Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp Hòa Bình, địa chỉ tại Xã Liên Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. Hoạt động chính của Trường là đào tạo nghề.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và hoàn toàn có thể so sánh được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (Thông tư 200) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 (Thông tư 53) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 53 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc và Văn phòng Công ty. Doanh thu, chi phí và số dư giữa các đơn vị trực thuộc, văn phòng Công ty được loại trừ khi lập báo cáo tài chính của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)****2. Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính*Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Đầu tư vào Công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hoặc công ty liên doanh (nhà đầu tư nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác).

Thời điểm ghi nhận ban đầu của khoản đầu tư vào Công ty liên kết là thời điểm Công ty đạt được quyền đồng kiểm soát hoặc đạt được quyền biểu quyết ảnh hưởng đáng kể đến bên nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty theo giá gốc (giá mua và các chi phí mua trực tiếp liên quan) trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư. Việc lập dự phòng tổn thất đầu tư căn cứ vào giá trị khoản lỗ lũy kế trên báo cáo tài chính của công ty liên kết và có thể được hoàn nhập khi có lãi. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được hạch toán vào chi phí tài chính trong năm.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, giá trị các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất khoản đầu tư.

Dự phòng tổn thất khoản các khoản đầu tư được lập khi Công ty bên nhận đầu tư bị lỗ, căn cứ Báo cáo tài chính bên nhận đầu tư tại thời điểm trích dự phòng.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

160194
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM
HÀ NỘI - TP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)****5. Các khoản phải thu (tiếp)**

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá tài sản cố định và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho tài sản cố định hữu hình tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 47
- Máy móc, thiết bị	04 - 15
- Phương tiện vận tải	06 - 10
- Thiết bị văn phòng	03 - 06
- Tài sản cố định khác	10

Công ty ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25/04/2013 (Thông tư 45) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 (Thông tư 147) về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45 và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45 và Thông tư số 147 của Bộ Tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)****8. Tài sản cố định vô hình*****Quyền sử dụng đất có thời hạn***

Nguyên giá quyền sử dụng đất có thời hạn là những chi phí liên quan như tiền thuê đất trả trước/chi phí đền bù, giải phóng, cải tạo mặt bằng, chi phí tư vấn pháp lý và/hoặc giá trị lô đất được Chính phủ phê duyệt tại thời điểm góp vốn. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của quyền sử dụng đất/thời gian thuê là 50 năm kể từ ngày 01/01/2018.

Phần mềm máy tính

Giá mua phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phần gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 - 10 năm.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng.

Các khoản chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng hoặc theo thời hạn mua.

10. Nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

11. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)****11. Chi phí phải trả (tiếp)**

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong năm tài chính, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh, phù hợp doanh thu phát sinh trong năm tài chính. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh, số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

12. Vay và chi phí đi vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của khoản vay.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí đi vay khác được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính khi phát sinh.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố do sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính là các khoản mục phi tiền tệ khác.

14. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh của giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)****14. Ghi nhận doanh thu (tiếp)***Doanh thu hoạt động tài chính*

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên cơ sở thời gian, lãi suất thực tế từng kỳ và thông báo hàng kỳ của ngân hàng; lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước*Thuế giá trị gia tăng (VAT)*

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế giá trị gia tăng theo hướng dẫn của luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

1016
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
VIỆT
NAM
TỰ DO
HÒA BÌNH
Độc lập
Tự do
Hòa bình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)****16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (tiếp)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2024 là 20%.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ Khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

19. Báo cáo bộ phận

Do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ đào tạo trong lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

01945
CÔNG TY
HẠN
PHÁT TRIỂN
NĂNG
LƯỢNG
VIỆT NAM
TP HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	504.583.422	240.748.366
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.959.449.270	2.114.065.241
Cộng	7.464.032.692	2.354.813.607



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	3.126.131.763	(3.126.131.763)	3.126.131.763	(3.126.131.763)
Công ty Cổ phần Đầu tư tài nguyên và năng lượng Lào Cai	3.126.131.763	(3.126.131.763)	3.126.131.763	(3.126.131.763)
- Đầu tư vào đơn vị khác	500.000.000	(500.000.000)	500.000.000	(500.000.000)
Công ty Cổ phần Phát triển Nhân Trí Việt Nam	500.000.000	(500.000.000)	500.000.000	(500.000.000)
Cộng	3.626.131.763	(3.626.131.763)	-	(3.626.131.763)

(*) Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Thông tin về Công ty đầu tư:

Tên Công ty đầu tư	Nơi Thành lập hoạt động	Tỷ lệ lợi	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
Công ty Cổ phần Đầu tư tài nguyên và năng lượng Lào Cai	Tỉnh Lào Cai	30,00%	30,00%	Tạm dừng hoạt động
- Đầu tư vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Phát triển Nhân Trí Việt Nam	Thành phố Hà Nội	11,00%	11,00%	Giáo dục, đào tạo; tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư,...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải thu khách hàng là bên liên quan	5.405.106.381	5.405.106.381
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai	5.361.906.381	5.361.906.381
- Công ty Cổ phần BVN Hòa Bình	43.200.000	43.200.000
Phải thu khách hàng là bên khác	1.282.669.666	486.304.220
- Công ty Cổ phần Cavico xây dựng Cầu Hầm	270.534.670	270.534.670
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dương Lâm	78.347.650	78.347.650
- Sở Giao thông vận tải tỉnh Hòa Bình	547.759.946	-
- Các đối tượng khác	386.027.400	137.421.900
Cộng	6.687.776.047	5.891.410.601

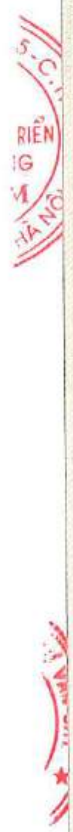
60194
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM
HÀ NỘI - TP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. Phải thu khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu ngắn hạn là các bên liên quan	14.493.000	-	14.493.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai	14.493.000	-	14.493.000	-
Phải thu ngắn hạn là các bên khác	7.732.656.183	-	11.529.522.542	-
- Ký cược, ký quỹ	229.409.000	-	5.000.000	-
- Tạm ứng	5.694.199.753	-	9.701.766.753	-
+ Nguyễn Thị Thanh Huyền	3.110.000.000	-	-	-
+ Vũ Thị Trang	2.230.000.000	-	9.500.000.000	-
+ Nguyễn Thị Tú	195.281.451	-	108.711.451	-
+ Các đối tượng khác	158.918.302	-	93.055.302	-
- Phải thu khác	1.809.047.430	-	1.822.755.789	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lai Châu	730.195.667	-	730.195.667	-
+ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cơ khí Việt	690.900.000	-	690.900.000	-
+ Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	100.000.000	-	100.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Golden Bridge	81.754.728	-	81.754.728	-
+ Các đối tượng khác	206.197.035	-	219.905.394	-
Cộng	7.747.149.183	-	11.544.015.542	-



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2024			01/01/2024		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
- Công ty CP Đầu tư tài nguyên và năng lượng Lào Cai	Trên 10 năm	5.361.906.381	-	Trên 10 năm	5.361.906.381	-
- Công ty CP Đầu tư tài nguyên và năng lượng Lai Châu	Trên 10 năm	730.195.667	7.554.000	Trên 10 năm	730.195.667	7.554.000
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ cơ khí Việt	Trên 10 năm	690.900.000	-	Trên 10 năm	690.900.000	-
- Công ty CP Cavico Xây dựng Cầu Hàm	Trên 10 năm	270.534.670	-	Trên 10 năm	270.534.670	-
- Công ty CP Xi măng Mai Sơn	Trên 10 năm	100.000.000	-	Trên 10 năm	100.000.000	-
- Công ty CP Chứng khoán Golden Bridge	Trên 10 năm	81.754.728	-	Trên 10 năm	81.754.728	-
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Dương Lâm	Trên 10 năm	78.347.650	-	Trên 10 năm	78.347.650	-
- Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Nhật Sơn	Trên 10 năm	69.750.000	-	Trên 10 năm	69.750.000	-
- Các đối tượng khác	Trên 2 năm	198.888.218	3.292.170	Trên 10 năm	198.888.218	3.292.170
Cộng		7.582.277.314	10.846.170		7.582.277.314	10.846.170

6. Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	22.350.119	-	13.127.799	-
- Công cụ, dụng cụ	1.022.926.094	(120.830.732)	337.143.644	-
Cộng	1.045.276.213	(120.830.732)	350.271.443	-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***7. Chi phí trả trước**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	14.884.997	2.964.851
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	14.884.997	2.964.851
Dài hạn	1.510.340.773	988.157.523
- Chi phí sửa chữa lớn	694.840.276	-
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	803.500.497	67.097.523
- Chi phí giám sát hành trình	-	921.060.000
- Các khoản khác	12.000.000	-
Cộng	1.525.225.770	991.122.374

N: 01
 ĐẦU TƯ
 NĂNG
 VI
 P. CAU

CÔNG TY
 P. CAU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải,	Thiết bị dụng cụ	Khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
01/01/2024	51.198.462.557	11.731.638.108	11.917.919.814	582.469.909	2.860.904.101	78.291.394.489
- Tặng do mua sắm	-	2.204.927.273	-	-	175.894.000	2.380.821.273
31/12/2024	51.198.462.557	13.936.565.381	11.917.919.814	582.469.909	3.036.798.101	80.672.215.762
HAO MÒN LŨY KẾ						
01/01/2024	(27.547.969.641)	(7.286.944.614)	(10.457.388.418)	(460.112.546)	(2.574.813.732)	(48.327.228.951)
- Khấu hao trong năm	(1.601.546.184)	(262.356.686)	(279.483.084)	(24.249.828)	(293.419.285)	(2.461.055.067)
31/12/2024	(29.149.515.825)	(7.549.301.300)	(10.736.871.502)	(484.362.374)	(2.868.233.017)	(50.788.284.018)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
01/01/2024	23.650.492.916	4.444.693.494	1.460.531.396	122.357.363	286.090.369	29.964.165.538
31/12/2024	22.048.946.732	6.387.264.081	1.181.048.312	98.107.535	168.565.084	29.883.931.744

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2024: 20.584.384.054 đồng (Tại 31/12/2023 là: 17,7 tỷ đồng).

Giá trị còn lại TSCĐ cầm cố, thế chấp tại ngày 31/12/2024: 16.570.337.067 đồng (Tại ngày 31/12/2023 là: 19,5 tỷ đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Website VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2024	2.198.712.842	50.000.000	2.560.580.000	4.809.292.842
- Mua trong năm	-	-	73.200.000	73.200.000
31/12/2024	2.198.712.842	50.000.000	2.633.780.000	4.882.492.842
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
01/01/2024	(666.214.917)	(50.000.000)	(2.333.131.898)	(3.049.346.815)
- Khấu hao trong năm	(43.974.252)	-	(109.066.314)	(153.040.566)
31/12/2024	(710.189.169)	(50.000.000)	(2.442.198.212)	(3.202.387.381)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2024	1.532.497.925	-	227.448.102	1.759.946.027
31/12/2024	1.488.523.673	-	191.581.788	1.680.105.461

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2024: 1.667.100.000 đồng (Tại 31/12/2023 là: 1.667.100.000 đồng).

Giá trị còn lại TSCĐ cầm cố, thế chấp tại ngày 31/12/2024: 1.451.150.514 đồng (Tại ngày 31/12/2023 là: 1,495 tỷ đồng)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Công nghệ xây dựng Hoàng Minh	85.815.416	85.815.416	85.815.416	85.815.416
- Công ty CP Tư vấn thiết kế kiến trúc và xây dựng Việt Nam	65.636.000	65.636.000	65.636.000	65.636.000
- Công ty CP Kỹ thuật công nghệ Ecotek (Elcom)	-	-	44.365.600	44.365.600
- Nguyễn Thị Tú	21.810.000	21.810.000	33.710.000	33.710.000
- Nguyễn Thị Huệ	-	-	66.300.000	66.300.000
- Trung tâm Đào tạo, sát hạch lái xe - Chi nhánh Hòa Bình	47.794.032	47.794.032	-	-
- Trung tâm Đào tạo lái xe Moto hạng A1	36.703.656	36.703.656	-	-
- Đặng Song Hào	40.947.140	40.947.140	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Gia Nguyễn Vũ	74.517.840	74.517.840	-	-
- Các đối tượng khác	88.204.404	88.204.404	270.026.435	270.026.435
Cộng	461.428.488	461.428.488	565.853.451	565.853.451

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Trung tâm dạy nghề Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Hòa Bình	18.140.000	18.140.000	18.140.000	18.140.000
- Công ty cổ phần Nafoods Tây Bắc	14.750.000	14.750.000	14.750.000	14.750.000
- Học viên cá nhân	11.719.565.000	11.719.565.000	3.015.630.000	3.015.630.000
Cộng	11.752.455.000	11.752.455.000	3.048.520.000	3.048.520.000

12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp nhà nước

	01/01/2024		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		31/12/2024	
	VND		VND		VND		VND	
Thuế và các khoản phải nộp								
- Thuế Giá trị gia tăng	269.563.475		439.488.136		628.476.895		80.574.716	
- Thuế Thu nhập cá nhân	-		1.506.635.854		637.524.877		869.110.977	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-		4.000.000		4.000.000		-	
Cộng	269.563.475		1.950.123.990		1.270.001.772		949.685.693	
Thuế và các khoản phải thu								
- Thuế Thu nhập cá nhân	26.221.172		26.221.172		-		-	
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	9.688.820		-		-		9.688.820	
Cộng	35.909.992		-		-		9.688.820	

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VIỆT NAMTầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1,
số 289A đường Khuất Duy Tiến, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	528.150.624	365.930.754
- Bảo hiểm xã hội	9.884.160	71.737.198
- Bảo hiểm y tế	263.250	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	217.152	-
- Phải trả khác	32.862.449.077	41.562.055.645
+ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình	23.727.375.458	32.239.468.581
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	9.047.130.811	9.047.130.811
+ Trần Hoài Anh	-	-
+ Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	-	156.000.000
+ Các khoản khác	87.942.808	119.456.253
Cộng	33.400.964.263	41.999.723.597

160
ÔNG
Ổ PH
VÀ PH
NG LƯ
T N
TAY -2
tôi

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2024		Trong năm		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phát triển Hòa Bình theo Hợp đồng vay vốn Tín dụng Đầu tư Phát triển của Nhà Chi nhánh Hòa Bình (*)	12.904.600.720	12.904.600.720	-	5.850.000.000	18.754.600.720	18.754.600.720
Cộng	12.904.600.720	12.904.600.720	-	5.850.000.000	18.754.600.720	18.754.600.720

(*) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Hòa Bình theo Hợp đồng vay vốn Tín dụng Đầu tư Phát triển của Nhà nước số 19/2007/HĐTD ngày 20/12/2007.

- Hạn mức cho vay là 54.628.656.000 đồng;
- Mục đích sử dụng vốn vay: Dùng để đầu tư phần xây lắp, thiết bị (không bao gồm VAT) của dự án Trường Trung cấp nghề kinh tế - kỹ thuật công nghiệp Hòa Bình theo thiết kế kỹ thuật – dự toán được phê duyệt theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Thời hạn cho vay là: 10 năm (120 tháng), kể từ ngày bên vay nhận được khoản giải ngân đầu tiên theo kế ước nhận nợ (thời hạn ân hạn là: 2,5 năm; thời hạn trả nợ gốc là 7,5 năm)
- Lãi suất cho vay: 8,4% năm
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (tính trên số dư nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả)
- Tài sản đảm bảo vay: 24 xe ô tô đào tạo các hạng; quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển		Vốn khác của chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng
	VND		VND	VND		VND		VND		VND
01/01/2023	56.250.000.000		8.922.401.000	204.421.894		77.282.591		(76.654.726.655)		(11.200.621.170)
- Lỗ trong năm trước	-		-	-		-		(8.961.918.705)		(8.961.918.705)
31/12/2023	56.250.000.000		8.922.401.000	204.421.894		77.282.591		(85.616.645.360)		(20.162.539.875)
01/01/2024	56.250.000.000		8.922.401.000	204.421.894		77.282.591		(85.616.645.360)		(20.162.539.875)
- Lãi trong năm nay	-		-	-		-		5.808.195.152		5.808.195.152
31/12/2024	56.250.000.000		8.922.401.000	204.421.894		77.282.591		(79.808.450.208)		(14.354.344.723)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***15. Vốn chủ sở hữu (tiếp)****b. Các giao dịch về vốn chủ sở hữu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	56.250.000.000	56.250.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	56.250.000.000	56.250.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

c. Cổ phiếu

	31/12/2024 CP	01/01/2024 CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.625.000	5.625.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.625.000	5.625.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.625.000	5.625.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.625.000	5.625.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.625.000	5.625.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Doanh thu đào tạo lái xe	62.316.630.000	21.928.920.000
- Doanh thu cho thuê cơ sở vật chất	4.021.962.084	2.411.002.509
- Doanh thu cho thuê xe chip	4.227.236.410	4.222.400.907
Cộng	70.565.828.494	28.562.323.416

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Giá vốn đào tạo lái xe	58.609.522.112	22.168.425.658
- Giá vốn cho thuê cơ sở vật chất	3.691.414.062	2.621.705.404
- Giá vốn dịch vụ cho thuê xe chip	1.643.481.198	2.158.623.094
- Giá vốn khác	121.870.732	-
Cộng	64.066.288.104	26.948.754.156

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	68.635.704	17.143.701
- Lãi từ hoạt động mua bán cổ phần của Công ty Cổ phần BVN Hòa Bình	-	3.550.000.000
Cộng	68.635.704	3.567.143.701

4. Chi phí tài chính

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	2.315.876.449	4.652.159.038
Cộng	2.315.876.449	4.652.159.038

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Chi phí nhân viên quản lý	4.320.296.629	4.007.698.253
- Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	526.868.956	444.529.413
- Chi phí khấu hao TSCĐ	734.403.432	733.295.241
- Thuế, phí, lệ phí	8.371.273	4.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.830.955.032	1.243.157.736
- Chi phí bằng tiền khác	1.718.374.871	680.199.318
Cộng	9.139.270.193	7.112.879.961

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Chi phí nguyên vật liệu	11.026.131.140	8.181.664.135
- Chi phí nhân công	32.434.092.164	3.831.193.899
- Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	1.920.284.766	1.581.549.349
- Khấu hao tài sản cố định	2.614.095.633	1.793.642.317
- Thuế, phí và lệ phí	8.371.273	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.484.208.450	11.393.604.456
- Chi phí bằng tiền khác	1.718.374.871	167.100.000
Cộng	73.205.558.297	26.948.754.156

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.808.195.152	(8.961.918.705)
Các khoản chi phí không được trừ	252.650.126	199.785.252
- Chi phí thù lao của thành viên HĐQT không tham gia điều hành	144.000.000	144.000.000
- Các khoản phạt thuế và hành chính	14.974.031	16.369.930
- Chi phí không hợp lý hợp lệ	93.676.095	39.415.322
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	6.060.845.278	(8.762.133.453)
Lỗ được chuyển	(6.060.845.278)	8.762.133.453
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Tổng chi phí thuế thu nhập	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp)

Kế hoạch chuyển lỗ các khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2024 phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh trong tương lai của Công ty. Do Công ty chưa dự tính được khi nào sẽ có lợi nhuận để chuyển lỗ trong thời gian tới nên Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế nhập hoãn lại tương ứng trên Báo cáo tài chính này. Các khoản lỗ này (nếu không được chuyển lỗ hàng năm) sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Năm phát sinh	Thời gian chuyển lỗ	Tình trạng quyết toán	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2024	Số lỗ không được chuyển	Số lỗ chưa chuyển tại ngày 31/12/2024
2019	2020-2024	Chưa quyết toán	4.317.337.270	4.317.337.270	-	-
2020	2021-2025	Chưa quyết toán	5.475.006.161	1.749.799.306	-	3.725.206.855
2021	2022-2026	Chưa quyết toán	2.809.625.732	-	-	2.809.625.732
2023	2024-2027	Chưa quyết toán	8.762.133.453	-	-	8.762.133.453
			21.364.102.616	6.067.136.576	-	15.296.966.040

8. Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Hoàn nhập chi phí hao mòn TSCĐ	-	113.339.888
- Hoàn nhập chi phí trả trước	-	38.187.964
- Hoàn nhập chi phí trích trước	467.497.000	-
- Hoàn nhập chi phí lãi phạt chậm trả	10.227.969.572	-
- Các khoản thu nhập khác	67.636.364	201.382.239
Cộng	10.763.102.936	352.910.091

9. Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Các khoản tiền phạt thuế, hành chính	14.974.031	16.369.934
- Điều chỉnh tăng chi phí hao mòn TSCĐ năm 2022	-	1.176.523.988
- Điều chỉnh tăng chi phí trả trước	-	349.382.567
- Khấu hao TSCĐ của Xưởng sản xuất gỗ nén đã ngừng hoạt động	-	1.187.115.158
- Chi phí Xưởng sản xuất gỗ nén ngừng hoạt động	39.291.600	-
- Các khoản chi phí khác	13.671.605	-
Cộng	67.937.236	2.729.391.647

10. Lãi trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	5.688.229.152	(8.961.918.705)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành	5.625.000	5.625.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	1.011	(1.593)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính này.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty có giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai	Công ty liên kết

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập của các thành viên chủ chốt		1.446.170.527	-
- Thu nhập và thù lao của Giám đốc		350.350.222	-
- Thu nhập và thù lao của các thành viên khác trong Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị		1.038.018.522	-
Ông Nguyễn Thành Quang	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 01/07/2024)	183.333.333	
Ông Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 25/05/2024)	172.524.000	
Ông Lại Thế Vinh	Thành viên - Giám đốc	350.350.222	
Ông Dương Văn Sơn	Thành viên Phó Giám đốc Kế toán trưởng	287.366.523	
Ông Nguyễn Đình Chiến	Thành viên	44.444.444	-
- Thu nhập và thù lao của Ban kiểm soát		57.801.783	-
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên	57.801.783	-
- Thu nhập và thù lao của Kế toán trưởng		139.102.564	-

Giao dịch với các bên liên quan

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tạm ứng		3.130.000.000	-
- Ông Nguyễn Văn Đức		20.000.000	-
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền		3.110.000.000	-
Hoàn ứng		20.000.000	-
- Ông Nguyễn Văn Đức		20.000.000	-



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan (tiếp)**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp)****Số dư với các bên liên quan**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tạm ứng	3.110.000.000	-
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	3.110.000.000	-

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Số dư với các bên liên quan khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng	5.361.906.381	5.361.906.381
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai	5.361.906.381	5.361.906.381
Phải thu ngắn hạn khác	14.493.000	14.493.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Lào Cai	14.493.000	14.493.000

3. Giá định hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2024, tổng giá trị các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn tổng tài sản ngắn hạn là 47.428.722.701 đồng, lỗ lũy kế của Công ty là 79.808.450.208 đồng, vượt quá vốn góp của chủ sở hữu. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty theo khái niệm hoạt động liên tục phụ thuộc và việc hoạt động có lãi trong tương lai và sự hỗ trợ từ chủ sở hữu. Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do nào để Ban lãnh đạo Công ty tin rằng chủ sở hữu sẽ không tiếp tục cung cấp các hỗ trợ cho Công ty.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Vũ Thị Trang

Phạm Thị Lan Hương

Nguyễn Đình Công

Số: 07/TTr-VPC

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển
Năng lượng Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính công ty năm 2025 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ASCO (ASCO);
3. Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để thực kiểm toán trong năm tài chính 2025 của Công ty. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, HĐQT lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán khác trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước để tiến hành kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VPC;
- UBCK nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vương Quốc Huy

Số: 08 /TTr-VPC

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề và thay đổi trụ sở kinh doanh của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển
Năng lượng Việt Nam.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;
- Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và thay đổi trụ sở chính của Công ty, cụ thể như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới vào các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: - Trồng rau các loại - Trồng đậu các loại - Trồng hoa hàng năm	0118
2	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây gia vị hàng năm; - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm; - Trồng cây hàng năm khác còn lại	0119
3	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: - Trồng cây gia vị lâu năm; - Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm.	0128
4	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: - Trồng cây cảnh lâu năm; - Trồng cây lâu năm khác còn lại.	0129
5	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết:	0210



	- Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ; - Trồng rừng và chăm sóc rừng họ tre; - Trồng rừng và chăm sóc rừng khác; - Ươm giống cây lâm nghiệp.	
6	Khai thác gỗ	0220
7	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Khai thác lâm sản khác trừ gỗ;	0231
8	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ.	0232
9	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (<i>trừ đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác</i>) Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	4530
11	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (<i>trừ đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy</i>) Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm khác.	4632
14	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

	Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	
15	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô; - Cho thuê xe có động cơ khác.	7710
16	Đào tạo sơ cấp	8531
17	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới (các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới) (Điều 4 đến Điều 11 Nghị định 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định về Điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới)	7120



2. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

- **Địa chỉ trụ sở hiện tại:** Tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy (nay là phường Đại Mỗ), TP Hà Nội.

- **Địa chỉ trụ sở mới:** Số 2, Ngõ 18 Đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội.

3. Sửa đổi Điều lệ Công ty

- Sửa đổi khoản 1, Điều 4 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty phản ánh việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh tại mục 1 nêu trên.

- Sửa đổi khoản 3, Điều 2 về Trụ sở đăng ký kinh doanh của Công ty phản ánh việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty tại mục 2 nêu trên.

4. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao, uỷ quyền cho Người đại diện theo pháp luật triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thay đổi trụ sở chính của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thay đổi trụ sở chính Công ty tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHCĐ thông qua tại tờ trình này (nếu cần);

- Thực hiện việc sửa đổi và ban hành Điều lệ Công ty đã ghi nhận các sửa đổi, bổ sung được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo nội dung Tờ trình này.

- Chủ động quyết định các nội dung liên quan và/hoặc phát sinh từ những thay đổi nêu tại Tờ trình này và triển khai thực hiện các thủ tục, công việc theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VPC;
- UBCK nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đình Công

Số: 10 /TTr-VPC

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội cổ đông ngày 16/12/2023;
- Căn cứ định hướng phát triển hoạt động đào tạo lái xe của Công ty trong giai đoạn mới;

- Căn cứ nhu cầu mở rộng quy mô đào tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường.

Hội đồng quản trị xin trình bày phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe như sau:

1. Hiện trạng hoạt động kinh doanh

- Công ty hiện đang khai thác sân đào tạo lái xe ô tô tại xóm Bến Cuối, xã Liên Sơn, tỉnh Phú Thọ với lưu lượng 2.000 học viên.

- Hoạt động đào tạo ngày càng chịu sự quản lý chặt chẽ của các cơ quan chức năng, đặc biệt quy định về xác định lưu lượng đào tạo cũng như chịu sự cạnh tranh của các cơ sở đào tạo khác.

- Để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả hoạt động, việc đầu tư xây dựng thêm địa điểm đào tạo để tăng lưu lượng, mở rộng địa bàn đào tạo là điều cần thiết.

2. Phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe

- Đầu tư thêm sân đào tạo lái xe phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật về hoạt động đào tạo lái xe.

- Tổng mức đầu tư: Tối đa 25.000.000.000 đồng/sân đào tạo.

- Vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu và vốn vay từ cá nhân/tổ chức.

- Số lượng sân: Giao Hội đồng quản trị chủ động quyết định số lượng đầu tư sân đào tạo phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Địa điểm: các tỉnh thuộc miền Bắc Việt Nam.

- Hình thức đầu tư: Công ty chủ động tự đầu tư hoặc hợp tác với đơn vị khác đầu tư phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh.

- Triển khai thực hiện: Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc liên quan đến việc đầu tư thêm sân đào tạo lái xe bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

+ Tìm kiếm, quyết định địa điểm đầu tư sân sát hạch phù hợp quy định hiện hành và định hướng phát triển của Công ty;

+ Quyết định quy mô, diện tích sân đào tạo; quyết định tổng mức đầu tư đảm bảo không vượt quá 25 tỷ đồng/sân đào tạo;

+ Quyết định hình thức đầu tư, đối tác hợp tác đầu tư trường hợp Công ty lựa chọn hợp tác đầu tư;

+ Quyết định cơ cấu vốn, phương án huy động vốn đảm bảo quy định pháp luật và điều lệ Công ty;

+ Thực hiện các thủ tục liên quan để đầu tư sân đào tạo theo quy định pháp luật hiện hành như: thuê hoặc mua đất, lập hồ sơ xin phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, giấy phép xây dựng, ...

+ Tiến hành đầu tư, xây dựng, đầu tư cơ sở vật chất theo phương án được cơ quan chức năng phê duyệt;

+ Và quyết định các công việc khác phát sinh trong quá trình đầu tư bổ sung sân đào tạo.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án đầu tư bổ sung sân đào tạo lái xe theo các nội dung nêu trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VPC;
- UBCK nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đình Công

Số: *M* /TTr-VPC

Hà Nội, ngày *25* tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án thanh lý tài sản cố định

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển
Năng lượng Việt Nam.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội cổ đông ngày 16/12/2023;
- Căn cứ định hướng phát triển hoạt động đào tạo lái xe của Công ty trong giai đoạn mới.

Hội đồng quản trị xin trình bày phương án thanh lý tài sản cố định Công ty như sau:

1. Sự cần thiết của việc thanh lý tài sản

- Năm 2015, Công ty đã thông qua phương án đầu tư Xưởng sản xuất viên gỗ nén. Đến năm 2016, hoạt động đầu tư Xưởng sản xuất viên gỗ nén đã hoàn thiện, Công ty ghi nhận giá trị đầu tư nhà xưởng, máy móc, dây chuyền thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất viên gỗ nén là: 17.622.966.087 đồng.

- Xưởng sản xuất viên gỗ nén đi vào hoạt động từ năm 2016, nhưng từ khi hoạt động đến nay Công ty đều ghi nhận lỗ từ hoạt động này.

- Trong những năm gần đây, hoạt động sản xuất viên gỗ nén gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng, giá bán sản phẩm thấp trong khi chi phí nguyên vật liệu đầu vào, nhân công cao, Công ty đã dừng hoạt động sản xuất viên gỗ nén từ năm 2022 đến nay.

- Hiện nay, thị trường viên gỗ nén rất khó khăn, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng sản phẩm rất cao trong khi dây chuyền sản xuất của Công ty không đủ điều kiện cạnh tranh so với các sản phẩm của các quốc gia khác để xuất khẩu.

Trước tình hình đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã thống nhất phương án thanh lý tài sản cố định là “**Máy móc, dây chuyền thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất viên gỗ nén**” để thu hồi vốn đầu tư trình Đại hội thông qua.

2. Phương án thanh lý tài sản cố định

Nội dung chính phương án thanh lý tài sản cố định như sau:

- Tên tài sản: **Máy móc, dây chuyền thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất viên gỗ nén**
- Năm đầu tư: 2015. Năm đưa vào sử dụng: 2016
- Nguyên giá tài sản: 9.029.242.963 đồng
- Giá trị hao mòn đến ngày 31/12/2024: 4.490.573.701 đồng

- Giá trị còn lại đến 31/12/2024: 4.538.669.262 đồng
- Hình thức thanh lý: Tìm kiếm tổ chức, cá nhân có nhu cầu để chuyển nhượng máy móc, dây chuyền thiết bị.
- Giá trị thanh lý tài sản: Do tài sản là Máy móc, dây chuyền thiết bị đã bị lỗi thời, lạc hậu, dĩ sét dừng hoạt động nhiều năm... nên giá trị thu hồi thấp và khó tìm kiếm khách hàng có nhu cầu. Công ty chấp nhận bán lỗ (thấp hơn giá trị còn lại của tài sản) để thu hồi vốn.
- Phương thức triển khai: Giao Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm khách hàng có nhu cầu, quyết định giá bán, thời điểm bán, phương thức bán ... và thực hiện các công việc liên quan để bán tài sản thu hồi vốn trong thời gian sớm nhất.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án thanh lý tài sản cổ định theo các nội dung nêu trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VPC;
- UBCK nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đình Công

Số: 12 /TTr-VPC

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm, điều chỉnh số lượng, bầu bổ sung thành viên
Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển
Năng lượng Việt Nam.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026 của ông *Trịnh Nguyên Khánh*, ngày 14/02/2025;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026 của ông *Lại Thế Vĩnh*, ngày 02/04/2025;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026 của ông *Nguyễn Văn Anh*, ngày 27/10/2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc điều chỉnh số lượng, miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

1. Thông tin thành viên Hội đồng quản trị đề nghị miễn nhiệm:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị sau:

1.1. Họ và tên: Ông Lại Thế Vĩnh

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026
- Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

1.2. Họ và tên: Ông Trịnh Nguyên Khánh

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026
- Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

1.3. Họ và tên: Ông Nguyễn Văn Anh

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026
- Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

2. Điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Nội dung đề xuất điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị



Nguyễn Đình Công

Số: *AB* /TTr-VPC

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026 của ông Vương Quốc Huy, ngày 22/10/2025.
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2026 của bà Nguyễn Thị Vân Anh, ngày 27/10/2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Thông tin thành viên Ban Kiểm soát đề nghị miễn nhiệm:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát sau:

- Họ và tên: Ông Vương Quốc Huy
 - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát 2022 - 2026
 - Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

- Họ và tên: Bà Nguyễn Thị Vân Anh
 - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát 2022 – 2026
 - Lý do miễn nhiệm: Cá nhân có đơn xin từ nhiệm.

2. Đề xuất bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát như sau:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên BKS là: 02 người
- Nhiệm kỳ thành viên BKS bầu bổ sung: Nhiệm kỳ 2025 – 2030 để thành viên BKS có thời gian hoàn thành nhiệm vụ.

3. Triển khai thực hiện

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:



- Thông qua việc miễn nhiệm ông Vương Quốc Huy, bà Nguyễn Thị Vân Anh khỏi chức vụ Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2026 của Công ty kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về việc miễn nhiệm này.
- Thông qua việc bầu bổ sung 02 (hai) thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Các cổ đông của VPC;
- UBCK nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đình Công



và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

+ Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

+ Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

+ Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử, ứng cử thực hiện như sau:

+ Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử bốn thành viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

+ Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

3.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:

(i) Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu).

(ii) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu).

(iii) Bản sao CMND/CCCD hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

3.2. Nơi và thời gian nhận hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

(i) Nơi nhận hồ sơ ứng cử, đề cử: Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có đảm bảo) về địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam

Tầng 2 nhà D khu văn phòng và nhà ở cao cấp Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội

Người nhận: Ms Vân Anh – SĐT: 0853 749 833

(ii) Thời gian nhận hồ sơ ứng cử, đề cử: **trước 17h00 ngày 12/11/2025.**

4. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín;
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT/BKS;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Ví dụ:

Cổ đông có 100 (CP) x 1 (TV HĐQT được bầu) = 100 phiếu bầu

Cổ đông có thể dồn hết 100 phiếu bầu cử trên cho (01) ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên được bầu nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không quá 100 phiếu bầu.

5. Cách thức tiến hành bầu cử

5.1. Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT/BKS ("**Phiếu bầu cử**"), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu bổ sung của HĐQT/BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát được đóng dấu tròn của Công ty.

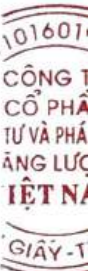
5.2. Cách ghi phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số "0" hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu



bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

5.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu tròn của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;

- Bầu cho những ứng viên HĐQT/BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;

- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, sửa chữa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

- Không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;

- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;

- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

- Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

6. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban Kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử bổ sung vào HĐQT/BKS.

b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- Tóm tắt quy định về bầu cử;

- Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;

- Kiểm tra việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

- Tổ chức kiểm phiếu;

- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;

- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu sẽ lập 01 hòm phiếu. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

7. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau, Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

8. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

9. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đình Công

Số: 14../TTr-VPC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát
Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển
Năng Lượng Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Việt Nam;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, qua thẩm định hồ sơ Ứng viên, HĐQT đã tập hợp các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có đầy đủ hồ sơ theo quy định để tham gia ứng cử bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua Danh sách ứng viên kèm theo Tờ trình này và tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS cho nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đình Công

DANH SÁCH ỨNG VIÊN
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT/BKS NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. Bầu bổ sung thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên
- Danh sách ứng cử viên chi tiết:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Vương Quốc Huy	06/05/1985	Số 20 đường Ngô Đình Mẫn, phường Hà Đông, Tp HN	001085028291 do Bộ Công An cấp ngày 25/04/2025	Đại học	CNTT	280.000 cổ phần	

II. Bầu bổ sung thành viên BKS

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 02 thành viên
- Danh sách ứng cử viên chi tiết:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, nơi cấp, ngày cấp	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Bà Vũ Thị Hiền	06/05/1985	Thôn Văn Tảo, xã Hà Nam, Thành phố Hải Phòng	030301009038 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 14/06/2022	Đại học	Kế toán	0 cổ phần	
2	Bà Bùi Thị Nhung	26/01/1990	Xuân Thủy, Xã Xuân Mai, Thành phố Hà Nội	017190000957 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021	Đại học	Quản lý đất đai	0 cổ phần	